

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY MAY 10 – CTCP
(Ngày 04/05/2017)

TT	Tài liệu	Trang
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017	2-3
2	Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017	4-7
3	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 - Mức thù lao, mức thưởng, kinh phí ngoại giao cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2016 và kế hoạch năm 2017 	8-12
4	Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP 2017)	13-16
5	Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP (do tăng vốn điều lệ)	17-18
6	Dự thảo báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017	19-28
7	Dự thảo báo cáo Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016	29-39
8	Dự thảo báo cáo Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016	40-44
9	Phiếu tham gia ý kiến	45

TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Thời gian: Ngày 4 tháng 5 năm 2017

Địa điểm: Phòng khách 3 - Tổng Công ty May 10, Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội

TT	Thời gian	Nội dung	Người TH
1	8h00	Tiếp đón, phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu góp ý - đề xuất Ổn định chỗ ngồi khách mời và các cổ đông	Ban TC Ban KS
2	8h30	- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự - Công bố quyết định và giới thiệu ban thẩm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội	Ban TC
3	8h35	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự đại hội - Giới thiệu chủ tọa lên điều hành đại hội	Ban KS
4	8h40	- Giới thiệu thư ký đại hội (biểu quyết bằng thẻ) - Thông qua chương trình và tuyên bố khai mạc Đại hội (biểu quyết bằng thẻ)	Chủ tọa
5	8h45	- Thông qua quy chế tổ chức Đại hội (biểu quyết bằng thẻ)	Ban TC
6	8h50	- Hướng dẫn đại hội bầu ban kiểm phiếu (biểu quyết bằng thẻ)	Chủ tọa
7	8h55	1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016; kế hoạch hoạt động SXKD năm 2017; 2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016; 3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016; 4. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017: - Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 - Mức thù lao, mức thưởng, kinh phí ngoại giao cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2016 và kế hoạch năm 2017. 5. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP 2017).	BGD Ban KS HĐQT TCKT TCKT

TT	Thời gian	Nội dung	Người TH
		6. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty (theo nội dung tăng vốn điều lệ)	TCKT
8	10h05	Tổng hợp và trả lời các ý kiến góp ý – đề xuất của các cổ đông dự Đại hội	Chủ tọa
9	10h15	Đại hội biểu quyết bằng phiếu biểu quyết các nội dung sau: 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016; kế hoạch hoạt động SXKD năm 2017; 2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016; 3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016; 4. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017: - Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 - Mức thù lao, mức thưởng, kinh phí ngoại giao cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2016 và kế hoạch năm 2017. 5. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP 2017). 6. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty (theo nội dung tăng vốn điều lệ)	Chủ tọa điều hành, Ban kiểm phiếu thực hiện thu phiếu biểu quyết của các đại biểu
10	10h30	Thông qua Nghị quyết Đại hội và các biên bản	Thư ký
11	10h45	Chủ tọa tuyên bố bế mạc và kết thúc Đại hội.	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 621 /QC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty May 10 – CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 5/5/2016;
- Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10 ban hành quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, với các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

Điều 1. Mục tiêu.

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi là Đại hội) đề ra.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng.
3. Vì sự phát triển của Tổng công ty, quyền lợi của người lao động và các cổ đông.

Điều 2. Điều kiện tổ chức Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất là 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời họp theo thông báo tổ chức Đại hội (Khoản 1 điều 141 Luật doanh nghiệp năm 2014).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội.

1. Đại biểu có quyền biểu quyết (sau đây gọi là Đại biểu) là cổ đông nắm giữ (sở hữu hoặc được ủy quyền) cổ phiếu của Tổng công ty chốt đến 12h ngày 19/4/2017.
2. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổng công ty có thể ủy quyền bằng giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Giấy ủy quyền phải gửi về ban tổ chức Đại hội trước 02 ngày so với ngày khai mạc Đại hội.
3. Các Đại biểu đến dự Đại hội mặc trang phục lịch sự, giữ trật tự và nghiêm túc trong giờ họp. Không hút thuốc lá trong khuôn viên Tổng Công ty, không nói chuyện ồn ào, tắt chuông điện thoại, không sử dụng điện thoại di động trong hội trường, giao tiếp hòa nhã, thân thiện.
4. Nghiêm túc chấp hành quy chế Đại hội và nội quy Tổng Công ty.
5. Các Đại biểu khi tới dự Đại hội phải mang theo thông báo mời họp và giấy tờ tùy thân là CMND hoặc Hộ chiếu hoặc Căn cước công dân trình ban tổ chức Đại hội. Ban tổ chức Đại hội sẽ cấp thẻ và phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại biểu và tài liệu họp. Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết và thẻ biểu quyết mà cổ đông đại diện nắm giữ tương ứng với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
6. Đại biểu đến dự Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết các nội dung văn kiện Đại hội.

Điều 4. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các Đại biểu và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau :

1. Đại biểu tham dự Đại hội viết phiếu tham gia ý kiến (do ban tổ chức Đại hội cung cấp) và gửi về ban thư ký để tổng hợp gửi lên chủ tọa Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
3. Các câu hỏi chưa trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, sẽ được trả lời sau bằng văn bản.

Điều 5. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội.

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu:

1. Ban thư ký gồm hai (02) người do chủ tọa Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm trước chủ tọa Đại hội và Đại hội về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các Đại biểu thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các Đại biểu; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm ba (03) người, giúp chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách của Đại biểu dự họp; báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội.
3. Ban kiểm phiếu gồm năm (05) người, giúp Chủ tọa Đại hội hướng dẫn các cổ đông tiến hành bỏ phiếu biểu quyết theo chương trình Đại hội và công bố kết quả bỏ phiếu.

II. BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

Điều 7. Thẻ biểu quyết.

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết ghi thông tin của cổ đông, mã số cổ đông tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, do ban tổ chức Đại hội cấp khi đại biểu đến dự và đăng ký với ban tổ chức.
- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ, bao gồm:

1. Thông qua Ban thư ký Đại hội;
2. Thông qua Ban Kiểm phiếu Đại hội;
3. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội;
4. Thông qua Chương trình Đại hội;

5. Thông qua Nghị quyết Đại hội.

- Cách sử dụng: Đại biểu sẽ phải thực hiện việc giơ thẻ biểu quyết để biểu quyết “Đồng ý”, hoặc “Không đồng ý”, hoặc “Không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết. Đại biểu không giơ thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến hoặc trong lúc biểu quyết, Đại biểu ra ngoài được xem như đồng ý nội dung cần biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu hoặc Chủ tọa công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

Điều 8. Phiếu biểu quyết.

- Đặc điểm: Phiếu biểu quyết do ban tổ chức Đại hội cấp khi đại biểu đến dự và đăng ký với ban tổ chức, có đóng dấu treo của Tổng công ty May 10. Cổ đông tự ghi thông tin của mình: họ và tên, mã số cổ đông (nếu có) và số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu.

- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội bằng cách bỏ phiếu. Ban Tổ chức bố trí thùng phiếu tại hội trường để cổ đông bỏ phiếu biểu quyết. Những nội dung cần biểu quyết bao gồm:

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016; kế hoạch hoạt động SXKD năm 2017.

2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.

3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016.

4. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2016, mức thù lao, mức thưởng, kinh phí ngoại giao cho HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2016; kế hoạch năm 2017.

5. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP 2017).

6. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP.

- Cách sử dụng: Trên Phiếu biểu quyết, Ban Tổ chức Đại hội đã in đầy đủ những nội dung cần biểu quyết nêu trên. Tương ứng với mỗi nội dung cần biểu quyết có 3 phương án biểu quyết là “Đồng ý”, hoặc “Không đồng ý”, hoặc “Không có ý kiến”. Khi Chủ tọa yêu cầu bỏ phiếu, Đại biểu lựa chọn phương án nào thì đánh dấu “X” vào phương án đó và lần lượt bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu đặt phía ở trên hội trường. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là :

+ Phiếu do Ban tổ chức đại hội phát hành, có đóng dấu treo của Tổng công ty.

+ Phiếu được ghi đầy đủ thông tin của cổ đông/ người được ủy quyền bao gồm : Họ và tên, mã số cổ đông (nếu có), số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu, chữ ký cổ đông/ người được ủy quyền.

+ Phiếu tích đủ 6 nội dung cần biểu quyết, tương ứng mỗi nội dung chỉ chọn 1 trong 3 phương án biểu quyết.

+ Phiếu không tẩy xoá, sửa chữa nội dung biểu quyết (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và huỷ phiếu cũ).

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là:

+ Phiếu không do Ban tổ chức đại hội phát hành, không đóng dấu treo của Tổng công ty.

+ Phiếu không có đầy đủ thông tin của cổ đông/ người được ủy quyền bao gồm: Họ và tên, mã số cổ đông (nếu có), số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu, chữ ký cổ đông/ người được ủy quyền.

+ Phiếu không biểu quyết đủ 6 nội dung cần biểu quyết hoặc mỗi nội dung biểu quyết chọn nhiều hơn 1 phương án biểu quyết.

+ Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung.

(Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu biểu quyết)

Điều 9: Cách tính kết quả biểu quyết:

- Quyết định của Đại hội được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

- Đối với việc quyết định sửa đổi Điều lệ (nội dung 6 của Điều 8 quy chế này) được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 10. Các nội dung khác.

1. Các nội dung khác không quy định trong quy chế này thì thực hiện theo Điều lệ.

2. Trường hợp Điều lệ không quy định thì thực hiện theo Luật doanh nghiệp hiện hành.

Trên đây là toàn bộ nội dung qui chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng Công ty May 10 - CTCP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Vũ Đức Giang

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Tổng công ty May 10 – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05 tháng 5 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016;

Căn cứ kết quả báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10-CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua 03 nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.
2. Phương án phân phối lợi nhuận 2016.
3. Mức thù lao, mức thưởng, kinh phí ngoại giao cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

Nội dung 1: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán:

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

STT	NỘI DUNG	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	896.798.935.805	716.479.876.761
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	225.763.411.872	73.499.545.079
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.100.000.000	1.900.000.000
3	Các khoản phải thu	315.516.593.155	298.228.202.579
4	Hàng tồn kho	302.448.779.668	306.234.749.429
5	Tài sản ngắn hạn khác	51.970.151.110	36.617.379.674
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	377.609.176.999	314.960.649.126
1	Các khoản phải thu dài hạn	52.594.904.532	57.077.309.663
2	Tài sản cố định	290.659.143.410	224.775.391.777
	- Tài sản cố định hữu hình	288.921.867.374	223.423.850.559
	- Tài sản cố định vô hình	1.737.276.036	1.351.541.218
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	632.309.393	951.471.940
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	3.480.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	33.722.819.664	28.676.475.746
III	TỔNG TÀI SẢN	1.274.408.112.804	1.031.440.525.887
IV	NỢ PHẢI TRẢ	1.047.634.153.642	819.085.709.556
1	Nợ ngắn hạn	833.634.857.933	661.682.721.079
2	Nợ dài hạn	213.999.295.709	157.402.988.477
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	226.773.959.162	212.354.816.331
1	Vốn chủ sở hữu	226.773.959.162	212.354.816.331
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000	100.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	170.000.000	170.000.000

	- Quỹ đầu tư phát triển	70.120.819.147	64.247.819.147
	- Lợi nhuận chưa phân phối	55.780.780.485	47.233.996.111
	- Lợi ích cổ đông thiểu số	702.359.530	703.001.073
VI	TỔNG NGUỒN VỐN	1.274.408.112.804	1.031.440.525.887

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016:

DVT: Đồng

ST T	CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	2.923.678.973.96 4	2.712.756.475.63 6
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	477.426.316	268.326.533
3	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.923.201.547.64 8	2.712.488.149.10 3
4	Giá vốn hàng bán	2.483.342.867.85 3	2.335.783.962.10 5
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	439.858.679.795	376.704.186.998
6	Doanh thu hoạt động tài chính	18.517.409.927	21.274.313.955
7	Chi phí tài chính	22.776.287.984	30.495.005.121
8	Chi phí bán hàng	167.863.421.901	138.879.938.937
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	207.818.149.930	171.692.454.641
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	59.918.229.907	56.911.102.254
11	Thu nhập khác	2.160.095.487	6.680.934.887
12	Chi phí khác	531.857.205	4.128.227.166
13	Lợi nhuận khác	1.628.238.282	2.552.707.721
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	61.546.468.189	59.463.809.975
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.598.411.122	10.904.358.454
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	51.948.057.067	48.559.451.521
17	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	5,144	4,780

3. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

STT	CHỈ TIÊU	DVT	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	29,63	30,54
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	70,37	69,46
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	82,21	79,41
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	17,79	20,59
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,71	0,62

	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,08	1,08
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản BQ	%	4,21	5,27
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,78	1,79
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	22,91	22,87

Nội dung 2: Phương án phân phối lợi nhuận 2016 (theo báo cáo tài chính riêng năm 2016 đã kiểm toán)

1. Phân phối lợi nhuận:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH theo NQ ĐH ĐCD	Thực hiện 2016
1	Lợi nhuận thực hiện (Lợi nhuận trước thuế)	60.000	60.329
2	Thuế TNDN phải nộp		9.272
3	Lợi nhuận sau thuế 2016 = (1)-(2)	48.000	51.057
4	Lợi nhuận năm trước mang sang		4.724
5	Tạm giữ lại 10% lợi nhuận chưa phân phối		5.106
6	Lãi cổ tức phải trả	18.000	27.000
7	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ = (3+4-5-6)		23.675
7.1	Quỹ đầu tư phát triển = (7) x 26%		6.156
7.2	Quỹ khen thưởng = (7) x 40%		9.470
7.3	Quỹ phúc lợi = (7) x 26%		6.156
7.4	Thưởng HĐQT, BKS và kinh phí ngoại giao (3%) = (3) x 3%		1.532
7.5	Thưởng HĐQT, BKS, ban điều hành 10%/phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch = (LN thực hiện - LN kế hoạch) x 10%		361

2. Chi trả cổ tức năm 2016:

- Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Ngày 18/11/2016, UBCK nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng cho Tổng công ty May 10 theo các nội dung tóm tắt như sau:
 - + Tổng số cổ phiếu chào bán: 8.000.000 cổ phiếu
 - + Tổng trị giá chào bán (tính theo mệnh giá cổ phiếu): 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)

- Tháng 12/2016, Tổng công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng:
 - + Giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu: 15.000đ/cổ phần
 - + Tổng số tiền thu được theo mệnh giá: 80.000.000.000 đồng
 - + Thặng dư vốn cổ phần (sau khi trừ chi phí phát hành) là: 39.843.000.000 đồng.
- Ngày 03/01/2017, Tổng công ty May 10 – CTCP nhận được Công văn số 04/UBCK-QLCB của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng. Theo báo cáo, số lượng cổ phiếu được Tổng công ty chào bán thành công là 8.000.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán).
- Ngày 03/01/2017, Tổng công ty May 10 thực hiện ghi tăng vốn điều lệ số tiền: 80 tỷ đồng (Tám mươi tỷ đồng);
- Số vốn phát hành cổ phiếu thu được vào cuối tháng 12/2016, vốn điều lệ ghi tăng tháng 01/2017.
- Thời điểm chi trả cổ tức năm 2016: trước 30/06/2017.
- Cổ tức thực hiện chi trả tính theo mức vốn điều lệ tại thời điểm chi trả cổ tức, do vậy vốn điều lệ tại thời điểm chi trả cổ tức năm 2016 là 180.000.000.000 đồng.
- Hội đồng quản trị trình đại hội đồng cổ đông thông tin về việc chi trả cổ tức 2016 như sau:
 - a. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016: 15%/mệnh giá/năm. Tương đương giá trị: 27 tỷ đồng.
 - b. Đồng tiền thanh toán: Việt nam đồng
 - c. Thời gian chi trả cổ tức: Thực hiện trả trước ngày 30 tháng 6 năm 2017.
 - d. Nguồn thực hiện: Từ lợi nhuận sau thuế năm 2016 (trên báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán).
- 3. Khấu trừ thuế TNCN:** Tổng công ty May 10 – CTCP thực hiện khấu trừ 5% thuế TNCN theo quy định trước khi chi trả lãi cổ tức cho các cổ đông cá thể.
- 4. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện chi tiết phương án chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

Nội dung 3: Mức thù lao, mức thưởng, kinh phí ngoại giao cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2016 và kế hoạch năm 2017:

1. Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a. Thực hiện trong năm 2016:

- Tại ĐHCĐ 2016 đã thông qua mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016 là 4% lợi nhuận sau thuế thực hiện: 2.042 triệu đồng.
- Tổng mức thù lao đã chi trả: 1.960 triệu đồng.

b. Kế hoạch 2017:

- Năm 2017 dự báo tình hình thị trường ngày một khó khăn, việc quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh đòi hỏi trí tuệ, nhanh nhạy và chắc chắn, các thành viên Hội đồng quản trị dành nhiều công sức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong hoạt động quản trị Tổng công ty, Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 là 4%/ lợi nhuận trước thuế.

2. Mức thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành và kinh phí ngoại giao:

a. Thực hiện năm 2016:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành Tổng công ty đã tận tâm, tận lực phối hợp chặt chẽ trong công tác lãnh đạo, điều hành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2016 (kết quả cụ thể như trong báo cáo trình Đại hội)

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Mức trích thưởng và kinh phí ngoại giao năm 2016 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành là 3%/ lợi nhuận sau thuế là 1.532 triệu đồng

- Mức trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch là 361 triệu đồng.

Phương án phân phối cụ thể kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

b. Kế hoạch năm 2017:

Trong năm 2017, kính trình Đại hội thông qua mức thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và chi phí ngoại giao là 3% của lợi nhuận trước thuế và 10% phần lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch đề ra.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Giang

Số: 624 / TTr - HĐQT

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Phương án Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP 2017)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty May 10-CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty May 10 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Tổng công ty (ESOP 2017), cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

- Tên tổ chức phát hành : Tổng Công ty May 10 – Công ty cổ phần
- Địa chỉ : 765A đường Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 38276 923
- Fax : (04) 38276 925

- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Sản xuất quần áo các loại;
 - Dịch vụ xuất nhập khẩu, vận chuyển giao nhận hàng hóa;
 - Sản xuất và kinh doanh nguyên phụ liệu ngành may; máy móc phụ tùng và các thiết bị phục vụ ngành may công nghiệp; thiết bị điện âm thanh và ánh sáng;
 - Kinh doanh hàng hóa siêu thị;
 - Kinh doanh khách sạn, nhà hàng;
 - Dịch vụ đào tạo nghề, đào tạo mầm non, dịch vụ y tế;
 - Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

II. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH:

1. **Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Tổng Công ty May 10-Công ty cổ phần
2. **Mã chứng khoán** : Chưa có
3. **Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
4. **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 18.000.000 cổ phiếu
6. **Số lượng cổ phiếu quỹ** : 0 cổ phiếu
7. **Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 18.000.000 cổ phiếu
8. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành** : 900.000 cổ phiếu, tương đương 5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
9. **Giá phát hành** : 17.000 đồng/cổ phiếu
10. **Nguyên tắc xác định giá bán** :

Giá phát hành cho người lao động được xác định dựa trên giá trị sổ sách của cổ phần, có tính đến mức độ ưu tiên của đối tượng được phân phối và tính đến mức độ hạn chế thanh khoản do cổ phiếu phát hành không được chuyển nhượng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2017 (theo báo cáo tài chính hợp nhất)

- Giá trị vốn chủ sở hữu: 341.343.200.939 đồng
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát: 702.359.530 đồng
- Dự kiến cổ tức 2016 (chi trong năm 2017): 27.000.000.000 đồng
- Giá trị vốn chủ sở hữu sau khi trừ cổ tức 2016: 313.640.841.409 đồng

$$\begin{aligned}
 &\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (sau khi trừ cổ tức 2016) - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\
 &= \frac{313.640.841.409}{18.000.000} = 17.424 \text{ đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$

Do tính chất ưu tiên của đối tượng được phân phối và thời gian hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành, mức giá phát hành cho người lao động được làm tròn xuống so với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2017 là: 17.000 đồng/cổ phần.

11. **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá** : 9.000.000.000 đồng
12. **Tổng khối lượng vốn huy động theo giá bán dự kiến** : 15.300.000.000 đồng.
13. **Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**
 - + Vốn điều lệ trước phát hành : 180.000.000.000 đồng
 - + Số vốn điều lệ dự kiến tăng : 9.000.000.000 đồng
 - + Vốn điều lệ sau khi phát hành : 189.000.000.000 đồng
14. **Đối tượng phát hành:** Là công nhân viên xuất sắc, cán bộ quản lý, cán bộ chủ chốt của Tổng công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt. Tiêu chuẩn:
 - Có thâm niên công tác tại Tổng công ty (tính đến thời điểm 31/03/2017) từ 3 năm (36 tháng) trở lên.
 - Có năng lực chuyên môn và khả năng quản lý, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
15. **Mục đích phát hành:** tạo điều kiện cho công nhân viên xuất sắc, cán bộ quản lý, cán bộ chủ chốt của Tổng công ty gắn bó ổn định lâu dài và đóng góp hiệu quả hơn cho Tổng công ty.
16. **Phương thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Tổng công ty (ESOP 2017).
17. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
18. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong năm 2017 sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19. **Hạn chế chuyển nhượng:** trong thời hạn **03 năm** kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Đối tượng được mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2017 nêu trên, nếu nghỉ việc hoặc có nhu cầu chuyển nhượng lại trước thời gian hạn chế chuyển nhượng phải bán lại cổ phần này cho Tổng công ty May 10 với giá 17.000 đồng/cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ.
20. **Xử lý số cổ phiếu bán không hết:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho đối tượng khác phù hợp mục đích của chương trình với giá bán là 17.000 đồng/cổ phần.

III. ỦY QUYỀN:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP 2017 theo đúng qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng Công ty.

- Thông qua danh sách người lao động đáp ứng các tiêu chuẩn được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phần được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện.
- Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Xử lý số cổ phiếu bán không hết và phân phối lại số cổ phiếu mua lại theo điều kiện và cách thức phù hợp với các nội dung đã được thông qua.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (nếu áp dụng);
- Thực hiện các thủ tục đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (nếu áp dụng);
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành. Tiến hành các thủ tục liên quan khác với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành đợt phát hành.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được thành công.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Giang

Số: 625/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty May 10-CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 ;

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số: 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05 tháng 5 năm 2016;

Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10 - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty May 10 - CTCP như sau:

1. Lý do sửa đổi, bổ sung:

Để phù hợp số vốn điều lệ thực tế sau khi Tổng công ty hoàn tất thủ tục phát hành tăng vốn theo phương án đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

2. Những nội dung đề nghị sửa đổi:

Sửa đổi Điều 5 – Vốn điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP sau khi hoàn tất thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ như sau:

- Sửa đổi Khoản 2 - Điều 5 – Điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP:

“Vốn điều lệ của Tổng công ty là: 189.000.000.000 VNĐ (Một trăm tám mươi chín tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 18.900.000 (mười tám triệu chín trăm nghìn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần (mười nghìn đồng/một cổ phần)” .

3. Hiệu lực của Điều lệ:

- Điều lệ này chính thức có hiệu lực sau khi Tổng công ty hoàn tất thủ tục chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua Điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP và ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành và thực hiện Điều lệ Tổng công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, TCHC. ĐVT.

Vũ Đức Giang

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG:

1. Thị trường Thế giới:

+ Năm 2016 là năm ngành Dệt May đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhất trong vòng 10 năm gần đây. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, Châu Âu chịu ảnh hưởng xấu bởi sự kiện Brexit là nguyên nhân chính làm cho sức tiêu thụ hàng Dệt May giảm. Hầu hết các thị trường tiêu thụ hàng Dệt May lớn đều giảm kim ngạch nhập khẩu so với 2015 :

- Thị trường Mỹ : Giảm 4,84% .
- Thị trường Nhật : Giảm 1,71%.
- Thị trường Hàn Quốc : Giảm 4,03% ⁽¹⁾

+ Các nước xuất khẩu hàng Dệt May lớn, đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Việt Nam như Bangladesh, Indonesia, Myanmar... có nhiều lợi thế hơn so với Việt Nam về thuế suất, mức lương tối thiểu..., lại được chính phủ hỗ trợ bằng nhiều hình thức nên đã thu hút được nhiều đơn đặt hàng từ các nước nhập khẩu. Do vậy dẫn đến sự thiếu hụt về đơn hàng tại VN, làm cho mức giá gia công giảm trung bình từ 10% -15% so với 2015.

2. Thị trường trong nước :

+ Mức lương tối thiểu vùng tăng 12,4% so với 2015 cùng với nhiều loại chi phí đầu vào tăng: Than/ vận tải/ phí xuất nhập khẩu...làm tăng chi phí sản xuất và giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Một số khoản chi phí đầu vào của May 10 năm 2016 tăng thêm 79,46 tỷ đồng so với năm 2015, trong đó chi phí nhân công cho người lao động (bao gồm lương, BHXH, ăn ca..) tăng 55,39 tỷ đồng, chi phí dịch vụ (xuất nhập khẩu, giám sát bán hàng, thuê cửa hàng...) tăng 21,3 tỷ đồng.

+ Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt, khốc liệt về lao động, đơn hàng, giá gia công... So với các doanh nghiệp FDI, các doanh nghiệp Việt Nam càng yếu thế hơn trong nhiều lĩnh vực: Thị trường, chuỗi cung ứng, vốn, công nghệ.... Đây vẫn là thách thức rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước trong các năm tiếp theo.

+ Tiêu thụ trong nước đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các tập đoàn bán lẻ nước ngoài với các nhà sản xuất trong nước, tâm lý tiêu dùng hàng ngoại vẫn phổ biến. Mặc dù tổng mức tiêu thụ hàng may mặc nội địa tăng 1,1% so với 2015 (Năm 2016 đạt 4.634 triệu

⁽¹⁾ Theo số liệu của Tập đoàn Dệt May Việt Nam

usd/ năm 2015 đạt 4.585 triệu usd). Tuy nhiên nguồn nhập khẩu lại tăng 2,5% so với năm 2015 (năm 2016 nhập khẩu 3.291 triệu usd; năm 2015 nhập khẩu 3.212 triệu usd) dẫn đến nguồn nội địa giảm 2,2% so với 2015 (1.343 triệu usd 2016; 1.373 triệu usd 2015).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (Theo số liệu báo cáo hợp nhất) :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2015	Năm 2016		So sánh	
				KH	TH	TH/KH	2016/2015
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	2.835,09	3.010	2.968,22	98,61	104,70
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.740,43	2.850	2.943,88	103,29	107,42
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	59,46	60	61,55	102,58	103,51
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	47,31	50,53	60,07	118,88	126,97
5	Trích khấu hao	Tỷ đồng	100,85	100	122,56	122,56	121,53
6	Chi phí nhân công	Tỷ đồng	679,27	690	744,41	107,89	109,59
	<i>Trong đó, chi phí lương</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>618,25</i>	<i>628</i>	<i>645,28</i>	<i>102,75</i>	<i>104,37</i>
7	Lao động bình quân	Người	8.096	8.350	7.964	95,38	98,37
8	Thu nhập bình quân	1.000đ	6.786,46	6.850	7.080	103,36	104,33
9	Đầu tư	Tỷ đồng	138,75	238,38	217,16	91,09	156,51
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL (Dự kiến, có tờ trình riêng)	%	20	18	15	83,33	75

* Ghi chú: Tổng doanh thu bao gồm cả doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

2. Về công tác đầu tư:

Năm 2016 tổng mức đầu tư thực hiện 217,16 tỷ đồng, đạt 91,09% kế hoạch (238,38 tỷ đồng), tăng 56,51% so với cùng kỳ 2015 (138,75 tỷ đồng). Cụ thể:

+ Đầu tư máy móc thiết bị thường xuyên theo KH năm 2015 tiếp tục chuyển sang thực hiện trong năm 2016 là: 22,67 tỷ đồng.

+ Đầu tư máy móc thiết bị thường xuyên, thiết bị quản lý, phần mềm máy tính năm 2016: 45,69 tỷ đồng

+ Đầu tư dự án Veston Hung Hà (giai đoạn 2): 128,16 tỷ đồng, trong đó:

- Xây lắp: 32,98 tỷ đồng
- Máy móc thiết bị: 94,32 tỷ đồng

- Chi phí khác: 0,85 tỷ đồng
- + Dự án ký túc xá Sinh viên: 3,36 tỷ đồng
- + Đầu tư 1 dây chuyền Veston sản xuất hàng ODM tại trụ sở chính: 1,41 tỷ đồng
- + Xây dựng nhà kho Tổng công ty năm 2015 chuyển sang: 1,48 tỷ đồng
- + Đầu tư, sửa chữa cải tạo khác: 14,39 tỷ đồng

Việc thực hiện công tác đầu tư đạt 91,09% so với kế hoạch là do một số hạng mục đầu tư được chuyển sang thực hiện trong năm 2017.

3. Kết quả chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2016:

Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Tổng công ty May 10.

- Ngày 18/11/2016, UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng cho Tổng công ty May 10 theo các nội dung sau:

- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- + Tổng số cổ phiếu chào bán: 8.000.000 cổ phiếu
- + Tổng trị giá chào bán (tính theo mệnh giá cổ phiếu): 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)

- Tháng 12/2016, Tổng công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng:

- + Giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu: 15.000 đồng/cổ phần
- + Tổng số tiền thu được theo mệnh giá: 80.000.000.000 đồng
- + Thặng dư vốn cổ phần thu được: 40.000.000.000 đồng

- Ngày 03/01/2017, Tổng công ty May 10 – CTCP nhận được công văn số 04/UBCK-QLCB của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng. Theo báo cáo, số lượng cổ phiếu được Tổng công ty chào bán thành công là 8.000.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán).

- Ngày 03/01/2017, Tổng công ty May 10 thực hiện tăng vốn điều lệ số tiền: 80 tỷ đồng (Tám mươi tỷ đồng); thặng dư vốn cổ phần (sau khi trừ chi phí phát hành) là: 39.843.000.000 đồng.

4. Những biện pháp đã thực hiện:

4.1 .Về công tác nhân sự, tổ chức và đào tạo:

- Ban điều hành thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết như kiện toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý; chuyên môn hóa một số bộ phận sản xuất/phòng ban nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi cán bộ công nhân viên, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong năm đã bổ nhiệm bổ sung 02 vị trí giám đốc điều hành Tổng công ty :

- + Bà Nguyễn Thị Bích Thủy : Từ 1/8/2016

+ Ông Nguyễn Ánh Dương : Từ 1/8/2016

- Tập trung công tác đào tạo, lấy “con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của doanh nghiệp”, quan tâm cả về tinh thần và vật chất đối với người lao động. Tổng công ty tìm mọi biện pháp tổ chức sản xuất khoa học, đầu tư trang thiết bị hiện đại, cải thiện điều kiện môi trường làm việc để tăng năng suất và thu nhập cho người lao động.

+ Trong năm 2016 đã tổ chức đào tạo cho trên 11.000 lượt học viên của các xí nghiệp thành viên như: Veston Hưng Hà, Hà Quảng, Bim Sơn... Tổ chức 22 lớp đào tạo định kỳ về ATVSLĐ, PCCN, sơ cấp cứu ban đầu theo quy định của pháp luật cho 9.962 lượt người. Ngoài ra, Tổng công ty liên tục tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ nghiệp vụ như: Đào tạo ngoại ngữ Tiếng Anh, đào tạo chính sách mới về tiền lương và bảo hiểm xã hội, đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng...

+ Hoạt động tuyển dụng liên tục được đổi mới về hình thức: Test IQ, trình độ tiếng Anh, báo cáo demo kết quả thử việc... Vì vậy chất lượng lao động đầu vào tăng rõ rệt so với trước đây.

4.2. Công tác thị trường:

4.2.1. Thị trường xuất khẩu:

- Tập trung củng cố, giữ vững và phát triển các thị trường chính Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản. Bên cạnh đó, chủ động tiếp cận các thị trường mới có ưu đãi thuế quan. Trong năm đã phát triển được 06 khách hàng mới với tổng doanh thu trên 1,3 triệu USD.

- Triển khai sản xuất nhiều nhãn hiệu thời trang mới: G2000, Marc O'Polo, Banana Republic, Giordano....Các sản phẩm đạt tiêu chuẩn của khách hàng. Tiếp tục thực hiện định hướng chuyên dần sang sản xuất các dòng sản phẩm cao cấp.

4.2.2. Thị trường trong nước:

- Hợp tác với các website bán hàng online uy tín như: *Adayroi.com* và *Amazon.com* nhằm quảng bá rộng rãi thương hiệu May 10 tại thị trường trong nước và quốc tế.

- Chuẩn hóa hình ảnh quảng cáo và nhận diện thương hiệu May 10 qua biển hiệu, trang trí nội thất và bài trí sắp xếp hàng hóa trên toàn bộ hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

- Chú trọng phát triển chuỗi cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm May 10 trên toàn quốc, đặc biệt tại các trung tâm thương mại và siêu thị lớn.

- Đổi mới hoạt động kinh doanh siêu thị và phát triển mở rộng kinh doanh dịch vụ khách sạn nhà hàng đã tạo thêm thế và lực mới cho Tổng công ty.

4.3. Công tác nghiên cứu, sản xuất:

- Hợp tác với Viện khoa học công nghệ Bộ quốc phòng để xây dựng giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp.

- Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng quy trình quản lý tiên tiến, chú trọng đến các yếu tố nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Chủ động khảo sát,

phân tích và nhận diện các loại lãng phí phát sinh trong hoạt động sản xuất để có biện pháp loại trừ nâng cao hiệu quả.

- Triển khai quyết liệt và đồng bộ quản lý sản xuất theo mô hình LEAN tại tất cả các đơn vị.

4.4. Các biện pháp khác:

**** Duy trì tổ chức các hoạt động thường niên :***

- Xây dựng mục tiêu, phát động và ký giao ước thi đua với tất cả các đơn vị trong Tổng công ty ngay từ đầu năm.

- Tổ chức hội nghị toàn thể người lao động tại tất cả các đơn vị, khơi dậy sức mạnh đoàn kết, sự sáng tạo, nỗ lực của mỗi thành viên, xây dựng các biện pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để người lao động hiểu được những giá trị doanh nghiệp mang lại, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm với công việc.

- Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động. Tổ chức các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến...

- Coi trọng công tác đánh giá nội bộ và thực hiện quản lý hệ thống. Đảm bảo việc duy trì thực hiện theo hệ thống tại tất cả các đơn vị.

- Triển khai triệt để công tác trật tự trị an, ATVSLĐ, PCLB và PCCC; củng cố mạng lưới an ninh nhân dân và lực lượng tự vệ, tăng cường kiểm tra, kiểm soát. Đảm bảo an ninh, an toàn lao động.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

Năm 2017, theo dự báo sức mua hàng may mặc toàn cầu giảm, tiếp tục còn vô vàn khó khăn. Sự cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn, diễn biến và nguy cơ tiềm ẩn khó lường hơn:

- Thế giới:

+ Xu thế bảo hộ mậu dịch dẫn đến Mỹ đã chính thức rút khỏi hiệp định TPP.

+ Khách hàng chuyển sang Bangladesh, Myanma. Việt Nam chỉ có các đơn hàng số lượng nhỏ, kết cấu phức tạp, thời gian giao hàng gấp, thay đổi vào phút cuối, đơn hàng không ổn định, giá tiếp tục giảm từ 15-20%.

+ Hiệp định Thương mại tự do EVFTA chưa có hiệu lực; xu thế bảo hộ và chủ nghĩa Dân tộc của các nước nhập khẩu lớn đang gia tăng.

+ Cách mạng công nghệ lần thứ 4 với việc tự động hóa và phục hồi sản xuất tại các nước phát triển; Các nước xuất khẩu Dệt May xác định Việt Nam là trọng tâm của sự cạnh tranh.

- Trong nước :

+ Doanh nghiệp trong nước tiếp tục cạnh tranh với các doanh nghiệp FDI và các thương hiệu lớn của nước ngoài tràn vào Việt Nam.

+ Tâm lý tiêu dùng hàng ngoại của người Việt Nam vẫn phổ biến tiếp tục làm gia tăng thêm áp lực cạnh tranh của các thương hiệu Việt.

+ Các chi phí đầu vào như điện, nguyên liệu, phí vận chuyển tăng. Lương tối thiểu tiếp tục tăng 7,3 %, bộ luật lao động tiếp tục sửa đổi, phụ phí tăng, lãi suất ngân hàng tăng... đơn giá hàng gia công và FOB tiếp tục giảm.

Trong bối cảnh khó khăn như trên, Hội đồng quản trị đặt ra mục tiêu và các giải pháp trong năm 2017 như sau:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	So sánh
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	2.968,22	3.435	115,73
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.943,88	3.000	101,91
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	61,55	62,50	101,55
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	60,07	61,14	101,78
5	Trích khấu hao	Tỷ đồng	122,56	120,50	98,32
6	Chi phí nhân công	Tỷ đồng	744,41	760	102,09
	Trong đó, chi phí lương	Tỷ đồng	645,28	660	102,28
7	Lao động bình quân	Người	7.964	8.200	102,96
8	Thu nhập bình quân	1.000đ	7.080	7.300	103,11
9	Đầu tư	Tỷ đồng	217,160	281,143	129,46
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL (dự kiến)	%	15	15	100

Ghi chú: Tổng doanh thu bao gồm cả doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

2. Các dự án đầu tư dự kiến sẽ thực hiện năm 2017 và những năm tiếp theo

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện		Ghi chú
				Năm 2017	Năm 2018	
1	Quy hoạch tổng thể Tổng công ty tới năm 2020 - tầm nhìn tới năm 2030	May 10 - Hà Nội	10.000	10.000		
2	Biển quảng cáo May 10	May 10 - Hà Nội	10.000	10.000		
3	Đầu tư xây dựng Ký túc xá cho cán bộ công nhân viên Tổng công ty May 10 - CTCP	May 10 - Hà Nội	15.667	11.840		Giá trị đã thực hiện: 3.827 triệu đồng

STT	Nội dung đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện		Ghi chú
				Năm 2017	Năm 2018	
4	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại May 10 Hà Nội và các XN địa phương	Hà Nội, Thái Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình	8.798	3289	5509	
5	Cải tạo trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm 3 tầng, diện tích sàn 3.545 m ²	May 10 - Hà Nội	46.200	36.960	9.240	
6	Xây dựng cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại trường Cao đẳng nghề Long Biên (diện tích sàn 200m ²)	May 10 - Hà Nội	600	600		
7	Quy hoạch, nâng cấp trạm biến áp tại Tổng công ty	May 10 - Hà Nội	5.000	5.000		
8	Cải tạo, nâng cấp chỗ làm việc phòng Cơ điện	May 10 - Hà Nội	3.000	3.000		
9	Xây dựng nhà kho tại khu đất người mù	Hung Hà - Thái Bình	10.471	5.000	5.471	
10	Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất TTTM và SXCN cao Hung Hà (Giai đoạn 2)	Hung Hà - Thái Bình	53.042	53.042		
11	Dự án đầu tư mở rộng siêu thị - nhà điều hành - nhà ăn ca - nhà kho (6 tầng - diện tích sàn xây dựng 6.000 m ²) tại XN may Bim Sơn	Bim Sơn - Thanh Hóa	56.350		56.350	
12	Đầu tư thay thế máy móc thiết bị thường xuyên toàn Tổng công ty	Hà Nội và các địa phương	122.880	122.880		
13	Phản cứng, phần mềm quản lý toàn Tổng công ty	Hà Nội và các địa phương	19.532	19.532		
Tổng cộng			361.540	281.143	76.570	

Ghi chú về mục 12: Để tăng khả năng cạnh tranh và giảm áp lực về lao động, Tổng công ty dự kiến đầu tư hệ thống máy cắt, trải vải tự động và các thiết bị chuyên dùng tự động khác.

3. Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện trong thời gian tới:

3.1. Giải pháp về tổ chức và quản lý:

- Tập trung nghiên cứu để áp dụng thành tựu Cách mạng công nghệ lần thứ tư vào công tác quản lý và mở rộng thị trường của doanh nghiệp.
- Quyết liệt thực hiện triệt để các biện pháp tiết kiệm trên tất cả các hoạt động.
- Tiếp tục cải tiến mô hình tổ chức của Tổng công ty cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh. Triển khai đồng bộ, áp dụng giải pháp quản trị sản xuất thông qua mạng tập trung, online trong toàn Tổng công ty.
- Tuân thủ thực hiện hệ thống quản lý; đảm bảo đạt tất cả các cuộc đánh giá của khách hàng.
- Tiếp tục xem xét sắp xếp lại, đánh giá đội ngũ quản lý, chú trọng công tác đào tạo.
- Sắp xếp lại tổ chức của các phòng nghiệp vụ phù hợp với tình hình mới. Thực hiện xây dựng kế hoạch công việc, rà soát và cải tiến quy trình nghiệp vụ các phòng ban.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị.
- Liên tục so sánh với các đối thủ cạnh tranh, từ đó chỉ đạo tổ chức sản xuất hợp lý, nghiên cứu, cải tiến, thay đổi tư duy và cách làm việc, quan tâm đến yếu tố con người nhằm mục tiêu nâng cao năng suất lao động, chất lượng, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, thực hiện nghiêm túc mục tiêu quản lý vốn (LEAN) tại tất cả các đơn vị trong toàn Tổng công ty.

3.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Đặc biệt quan tâm tới tinh thần và vật chất của người lao động. Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc.
- Dành nguồn lực thích đáng cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong nước và quốc tế để đáp ứng các yêu cầu phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.
- Cải tiến công tác tuyển dụng, nâng cao chất lượng đầu vào và hiệu quả sử dụng lao động.
- Trong năm 2017, Tổng công ty xây dựng phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP 2017) nhằm giữ người lao động gắn bó và cống hiến lâu dài với Tổng công ty (có phương án kèm theo).

3.3. Giải pháp về thị trường:

- * Thị trường xuất khẩu:
 - Giữ vững thị trường truyền thống, phát triển thị trường mới, tận dụng những lợi thế của các hiệp định thương mại khi có hiệu lực.
 - Chú trọng phát triển các chủng loại sản phẩm có sự khác biệt cao nhằm giảm tính cạnh tranh về sản phẩm đối với các đơn vị cùng ngành.

* Thị trường nội địa:

- Tập trung phát triển kinh doanh nội địa. Mở rộng bán hàng online, offline chuỗi sản phẩm, dịch vụ mang thương hiệu May10 tương xứng với tiềm năng và lợi thế của May 10.

- Đầu tư nguồn lực tối ưu vào việc quy hoạch và phát triển đa dạng kênh phân phối.

- Đầu tư nguồn lực cho công tác thiết kế, đẩy mạnh hoạt động quảng bá để mở rộng thị trường trong nước và quốc tế. Đặc biệt tập trung cho dòng sản phẩm mới mang nhãn hiệu GrusZ và các dòng sản phẩm mang thương hiệu May 10 theo hướng chuyên biệt.

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức của hệ thống siêu thị để nâng cao hiệu quả. Mở rộng kinh doanh khách sạn, nhà hàng.

3.5. Các giải pháp khác:

- Duy trì các giải pháp đã được thực hiện tốt và hiệu quả trong năm 2016.

- Do tình hình hiện nay diễn biến phức tạp, mọi dự đoán đều mang tính chất tương đối, Hội đồng quản trị xem xét và có biện pháp chỉ đạo thực hiện thích hợp đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đặt ra.

4. Kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2017:

- Phương thức sản xuất kinh doanh FOB : 18,5 % doanh thu

- Phương thức gia công tối đa : 62% doanh thu

- Kinh doanh dịch vụ khác : 2 % doanh thu

- Kinh doanh siêu thị tối đa : 15 % doanh thu.

- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng khách sạn tối đa : 35% doanh thu

- Tổng công ty quyết toán quỹ tiền lương thực hiện trên cơ sở đơn giá tiền lương và doanh thu thực hiện.

Căn cứ vào tình hình thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và diễn biến của thị trường, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh đơn giá tiền lương cho phù hợp đảm bảo khuyến khích động viên và giữ lao động.

5. Báo cáo đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

Tổng công ty May 10 đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 là Công ty TNHH KPMG.

IV. KẾT LUẬN:

Với một năm hoạt động kinh doanh đầy khó khăn, thị trường luôn biến động khó lường nhưng bằng nỗ lực, sự năng động và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT, Cơ quan Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV Tổng công ty May 10 đã hoàn thành nhiệm vụ, đạt được những kết quả tốt trong năm 2016.

Năm 2017 được dự báo sẽ tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với bản lĩnh của đơn vị 2 lần Anh hùng và truyền thống vượt khó, được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, sự cổ vũ khích lệ và đóng góp ý kiến đầy trách nhiệm của các cổ đông, HĐQT, Cơ quan Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV Tổng công ty quyết tâm phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, tiếp tục đưa Tổng công ty phát triển bền vững.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Vũ Đức Giang

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Tổng công ty ban hành ngày 05/5/2016 và Luật doanh nghiệp 2014, Ban Kiểm soát Tổng công ty May 10 - CTCP báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác cụ thể trong năm, có xác định nội dung trọng điểm cho từng giai đoạn, xác định nội dung kiểm soát phù hợp, tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Tổng công ty.
2. Tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty. Ban Kiểm soát đã có những góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Tổng công ty.
3. Kiểm tra, rà soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2016, đánh giá các chỉ tiêu và có phân tích nguyên nhân.
4. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Cơ quan điều hành theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Tổng công ty.
5. Ban kiểm soát đã kiểm tra sổ sách kế toán của Tổng công ty; tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Tổng công ty.
6. Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2016, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Tổng công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban Kiểm soát nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Tổng công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty năm 2016:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh do Tổng công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1 - Công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Điều hành trong năm 2016:

Ban Kiểm soát nhận định HĐQT và Cơ quan điều hành, các cán bộ quản lý trong năm 2016 đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Cơ quan điều hành và các cán bộ quản lý trong Tổng công ty.
- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong khuôn khổ pháp lý hiện hành.
- HĐQT, Cơ quan điều hành, cán bộ quản lý đã quản lý, vận hành tốt mang lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.
- Chủ động được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư do đã tạo dựng được uy tín đối với các tổ chức tín dụng. Các khoản vay được Tổng công ty sử dụng đúng mục đích, hợp lý và hiệu quả tối ưu; Các khoản nợ được trả đúng hạn, kiểm soát nợ không để quá hạn. Hệ số khả năng thanh toán tốt, hệ số nợ hợp lý.
- Tổng công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Công tác quản lý, thực hiện đầu tư theo đúng quy định.

2 - Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2016:

- Năm 2016 là năm ngành Dệt May đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhất trong vòng 10 năm gần đây. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, Châu Âu chịu ảnh hưởng xấu bởi sự kiện Brexit là nguyên nhân chính làm cho sức tiêu thụ hàng Dệt May giảm. Hầu hết các thị trường tiêu thụ hàng Dệt May lớn đều giảm kim ngạch nhập khẩu so với 2015.
- Các nước xuất khẩu hàng Dệt May lớn, đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Việt Nam như: Bangladesh, Indonesia, Myamar... có nhiều lợi thế hơn so với VN về thuế suất, mức lương tối thiểu..., lại được chính phủ hỗ trợ bằng nhiều hình thức nên đã thu hút được nhiều đơn đặt hàng từ các nước nhập khẩu. Do vậy dẫn đến sự thiếu hụt về đơn hàng tại VN, làm cho mức giá gia công giảm trung bình từ 10% -15% so với 2015.
- Mức lương tối thiểu vùng tăng 12,4% so với 2015, năm 2016 TCT trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo NĐ49/CP đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh

của doanh nghiệp, cùng với nhiều loại chi phí đầu vào tăng: Than, vận tải, phí xuất nhập khẩu ... làm cho một số chi phí đầu vào của May 10 năm 2016 tăng thêm 79,46 tỷ đồng so với năm 2015, trong đó chi phí nhân công cho người lao động (bao gồm lương, BHXH, ăn ca...) tăng 55,39 tỷ đồng, chi phí dịch vụ (xuất nhập khẩu, giám sát bán hàng, thuê cửa hàng...) tăng 21,3 tỷ đồng.

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt, khốc liệt về lao động, đơn hàng, giá gia công... So với các doanh nghiệp FDI, các doanh nghiệp Việt nam càng yếu thế hơn trong nhiều lĩnh vực: Thị trường, chuỗi cung ứng, vốn, công nghệ.... Đây vẫn là thách thức rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước trong các năm tiếp theo.

- Tiêu thụ trong nước đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các tập đoàn bán lẻ nước ngoài với các nhà sản xuất trong nước, tâm lý tiêu dùng hàng ngoại vẫn phổ biến. Mặc dù tổng mức tiêu thụ hàng may mặc nội địa tăng 1,1% so với 2015 (Năm 2016 đạt 4.634 triệu usd/năm 2015 đạt 4.585 triệu usd) nhưng nguồn nhập khẩu lại tăng 2,5% so với năm 2015 (năm 2016 nhập khẩu 3.291 triệu usd; năm 2015 nhập khẩu 3.212 triệu usd) dẫn đến nguồn nội địa giảm 2,2% so với 2015 (1.343 triệu usd 2016; 1.373 triệu usd 2015).

Tuy nhiên HĐQT và Cơ quan điều hành cùng các phòng ban chức năng của Tổng công ty đã năng động, linh hoạt bám sát thực tế để có những giải pháp phù hợp, kết quả cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Năm 2016		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	100,00	180,00	100,00	55,56	100,00
2	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	2.835,08	3.010,00	2.968,22	98,61	104,70
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.740,43	2.850,00	2.943,88	103,29	107,42
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	59,46	60,00	61,55	102,58	103,51
5	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	47,31	50,53	60,07	118,88	126,97
6	Số lao động bình quân	Người	8.096,00	8.350,00	7.964,00	95,38	98,37
7	Thu nhập bình quân	1.000đ/ng/th	6.786,46	6.850,00	7.080,00	103,36	104,33
8	Cổ tức/mệnh giá/năm	%	20,00	18,00		-	-

(Tổng doanh thu gồm: Doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)

Đối chiếu với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, BKS có nhận xét:

2.1 – Vốn điều lệ:

- Trong năm 2016, Tổng công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng vào tháng 12:

- + Giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu: 15.000đ/cổ phần
- + Tổng số tiền thu được theo mệnh giá: 80.000.000.000 đồng
- + Thặng dư vốn cổ phần thu được: 40.000.000.000 đồng

- Ngày 03/01/2017, Tổng công ty May 10 – CTCP nhận được công văn số 04/UBCK-QLCB của Ủy ban chứng khoán nhà nước về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng và thực hiện tăng vốn điều lệ số tiền: 80 tỷ đồng (Tám mươi tỷ đồng); tăng thặng dư vốn cổ phần (sau khi trừ chi phí phát hành) là: 39.843.000.000 đồng.

Do đó, vốn điều lệ đã chưa tăng được trong năm 2016 như kế hoạch mà tăng vào tháng 01 năm 2017.

2.2 – Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu năm 2016 đạt 2.943,88 tỷ đồng, tăng 3,29 % so với kế hoạch và tăng 7,42 % so với năm 2015.
- Lợi nhuận đạt 61,55 tỷ đồng, tăng 2,58% so với kế hoạch và tăng 3,51% so với năm 2015.

2.3 – Tình hình lao động, thu nhập:

- Lao động bình quân giảm 4,62% so với kế hoạch và giảm 1,63% so với năm 2015.
- Thu nhập bình quân đạt 7.080.000 đồng/người/tháng, tăng 3,36% so với kế hoạch và tăng 4,33% so với năm 2015.
- Trong năm 2016, Tổng công ty đã thực hiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động như:
 - + 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động được cấp sổ BHXH và thẻ BHYT, mua bảo hiểm thân thể 24/24 giờ.
 - + Trích nộp đầy đủ và đúng thời hạn tiền BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan bảo hiểm để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

2.4 – Tình hình thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2016:

Năm 2016, Tổng công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 cho các cổ đông là 20% theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.

3 - Tình hình tài chính:

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12. Ban kiểm soát ghi nhận báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty lập đã phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính năm 2016; phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt Nam, quy chế quản lý tài chính của Nhà nước và Tổng công ty. Dưới đây là số liệu bảng cân đối kế toán tóm tắt tại thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Đầu kỳ	Cuối kỳ	So sánh	% cơ cấu/TS ; NVốn
---------	--------	---------	---------	--------------------

	01/01/2016	31/12/2016	+/-	%	Đầu kỳ (01/01/16)	Cuối kỳ (31/12/16)
A	1	2	3=2-1	4=2/1	5	6
A Tài sản ngắn hạn	716.480	896.799	180.319	125,17	69,46	70,37
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	73.500	225.763	152.264	307,16	7,13	17,72
II. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	1.900	1.100	(800)	57,89	0,18	0,09
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	298.228	315.517	17.288	105,80	28,91	24,76
Trong đó: phải thu của KH	289.671	300.189	10.517	103,63	28,08	23,56
IV. Hàng tồn kho	306.235	302.449	(3.786)	98,76	29,69	23,73
V. Tài sản ngắn hạn khác	36.617	51.970	15.353	141,93	3,55	4,08
B. Tài sản dài hạn	314.961	377.609	62.649	119,89	30,54	29,63
I. Các khoản phải thu dài hạn	57.077	52.595	(4.482)	92,15	5,53	4,13
II. Tài sản cố định	224.775	290.659	65.884	129,31	21,79	22,81
IV. Các khoản đầu tư TC dài hạn	3.480	-	(3.480)	-	0,34	-
V. Tài sản dài hạn khác	28.676	33.723	5.046	117,60	2,78	2,65
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.031.441	1.274.408	242.968	123,56	100,00	100,00
A. Nợ phải trả	819.086	1.047.634	228.548	127,90	79,41	82,21
I. Nợ ngắn hạn	661.683	833.635	171.952	125,99	64,15	65,41
II. Nợ dài hạn	157.403	213.999	56.596	135,96	15,26	16,79
B. Vốn chủ sở hữu	212.355	226.774	14.419	106,79	20,59	17,79
I. Vốn chủ sở hữu	212.355	226.774	14.419	106,79	20,59	17,79
Trong đó : Vốn ĐT của chủ sở hữu	100.000	100.000	-	100,00	9,70	7,85
Quỹ đầu tư phát triển	64.248	70.121	5.873	109,14	6,23	5,50
LN sau thuế chưa phân phối	47.234	55.781	8.547	118,09	4,58	4,38
II. Lợi ích cổ đông thiểu số	703	702	(1)	99,91	0,07	0,06
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.031.441	1.274.408	242.968	123,56	100,00	100,00

- Tình hình tài sản: Tài sản năm 2016 tăng 23,56% so với năm 2015, trong đó tiền và các khoản tương đương tiền tăng 207,16% (Do Tổng công ty phát hành tăng vốn cổ phần vào tháng 12/2016, đến 03/01/2017 UBCK có quyết định chấp thuận nên vốn các cổ đông góp 120 tỷ đồng mới được chuyển sang tăng vốn điều lệ 80 tỷ, thặng dư vốn cổ phần tăng 40 tỷ); các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 42,11%, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 5,8%, hàng tồn kho giảm 1,24%, tài sản ngắn hạn khác tăng 41,93%, tài sản cố định tăng 29,31%, các khoản phải thu dài hạn giảm 7,85%, các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 100%, tài sản dài hạn khác tăng 17,60%.

4 – Tình hình quản lý công nợ:

- Tình hình nợ phải trả:

- + Các khoản nợ phải trả đều được kiểm soát thanh toán theo đúng thỏa thuận với nhà cung cấp.
- + Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2016 là 0,71% tăng 14,52% so với năm 2015. Nợ phải trả năm 2016 tăng 27,90% so với năm 2015, trong đó nợ ngắn hạn tăng: 22,99% (Do phát sinh khoản phát hành cổ phiếu năm 2016 chưa tăng vốn chủ sở hữu), nợ dài hạn tăng: 35,96%.
- Công nợ phải thu: công tác quản lý thu hồi công nợ phải thu đã tiến bộ hơn so với năm 2015:
- + Tỷ lệ nợ quá hạn giảm 0,36% so với năm 2015.
- + Thời gian thu hồi nợ phải thu năm 2016 nhanh hơn năm 2015 bình quân 0,5 ngày
- + Tăng tỷ lệ công nợ thu hồi được 1,29 % so với năm 2015.
- + Không phát sinh nợ xấu.

Công tác thu hồi công nợ tốt góp phần đẩy nhanh thời gian hoàn thuế VAT, góp phần làm tăng hiệu quả sử dụng vốn, giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

5 – Tình hình quản lý hàng tồn kho:

- Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2016 giảm 1,24% so với số đầu năm. Giá trị hàng tồn kho đã được phản ánh đúng giá gốc của vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho. Trong tổng giá trị hàng tồn kho, nguyên vật liệu chiếm 47,15%, thành phẩm chiếm 25,09%, hàng gửi bán chiếm 5,40%, Sản phẩm sản xuất dở dang chiếm 9,72%.
- Cuối năm Tổng công ty đã thực hiện kiểm kê, phân loại vật tư hàng hóa và thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để phòng ngừa rủi ro theo đúng quy định. Tổng chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho Tổng công ty đã trích tại thời điểm 31/12/2016 là 3,36 tỷ đồng.

Số liệu về hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2016 như trên là hợp lý, vì nguyên vật liệu tồn là để chuẩn bị cho sản xuất trong quý 1.2017; Thành phẩm hàng hóa tồn đã được xuất trong quý 1.2017.

6 - Đầu tư tài chính dài hạn:

Trong năm 2016, Tổng công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty CP dệt may Liên Phương là 3,48 tỷ đồng để tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty.

7 - Công tác đầu tư năm 2016:

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, kế hoạch đầu tư là 238,38 tỷ đồng; giá trị đầu tư năm 2016 thực hiện là 217,16 tỷ đồng, đạt 91,09% so với kế hoạch và tăng 56,51% so với năm 2015, gồm:

- Đầu tư máy móc thiết bị thường xuyên theo KH năm 2015 tiếp tục chuyển sang thực hiện trong năm 2016 là: 22,67 tỷ đồng.

- Đầu tư máy móc thiết bị thường xuyên, thiết bị quản lý, phần mềm máy tính năm 2016: 45,69 tỷ đồng
- Đầu tư dự án Veston Hưng Hà (giai đoạn 2): 128,16 tỷ đồng, trong đó:
 - + Xây lắp: 32,98 tỷ đồng
 - + Máy móc thiết bị: 94,32 tỷ đồng
 - + Chi phí khác: 0,85 tỷ đồng
- Dự án ký túc xá Sinh viên: 3,36 tỷ đồng
- Đầu tư 1 dây chuyền Veston sản xuất hàng ODM tại trụ sở chính: 1,41 tỷ đồng
- Xây dựng nhà kho Tổng công ty năm 2015 chuyển sang: 1,48 tỷ đồng
- Đầu tư, sửa chữa cải tạo khác: 14,39 tỷ đồng

Việc thực hiện công tác đầu tư đạt 91,09% so với kế hoạch là do một số hạng mục đầu tư được chuyển sang thực hiện trong năm 2017.

8 - Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

STT	Nội dung	Tại ngày 01/01/2016	Tại ngày 31/12/2016
1	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	100,00	100,00
1.1	Vốn góp của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (%)	35,51	35,51
1.2	Vốn góp của các đối tượng khác (%)	64,49	64,49
2	Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000,00	10.000.000,00
2.1	Cổ phiếu phổ thông (Cổ phiếu)	10.000.000,00	10.000.000,00
3	Mệnh giá/Cổ phiếu (Đồng)	10.000,00	10.000,00
4	Số lượng cổ đông	1.156	1.065
	Trong đó: Cổ đông là tổ chức	01	01
	Cổ đông là cá nhân	1.155	1.064

9 - Một số chỉ số chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ số về khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,62	0,71
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,08	1,08
Cơ cấu về tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	30,54	29,63
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	69,46	70,37
Cơ cấu vốn			

- Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn	%	79,41	82,21
- Hệ số vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	20,59	17,79
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	2,63	2,29
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,79	1,78
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	22,87	22,91
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,27	4,51
- Lợi nhuận từ HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	2,10	2,05
- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Tổng tài sản	%	5,52	4,70

*** Nhận xét:**

- Khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán hiện hành 1,08 phản ánh tình hình tài chính và thanh khoản của Tổng công ty chủ động, đáp ứng kịp thời được vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cơ cấu tài sản: Với cơ cấu tài sản lưu động chiếm 70,37% và tài sản cố định chiếm 29,63% là hợp lý với ngành nghề sản xuất chủ yếu của TCT là may mặc (tỷ lệ này cũng sát với tỷ lệ chuẩn của ngành công nghiệp nhẹ là 70/30).

- Cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả chiếm 82,21% và vốn chủ sở hữu chiếm 17,79% trên tổng nguồn vốn là do trong năm Tổng công ty đã phát hành cổ phiếu ra công chúng vào tháng 12/2016 (với tổng số tiền thu được là 120 tỷ đồng) nhưng chưa đủ thủ tục để tăng vốn trong năm 2016 nên làm cho tỷ lệ nợ phải trả trong cơ cấu nguồn vốn cao.

- Khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu phản ánh đều cho thấy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đều đạt hiệu quả, phù hợp với quy mô mở rộng và phát triển của Tổng công ty.

10 - Chế độ báo cáo, chứng từ, sổ sách kế toán:

- Sổ sách, chứng từ kế toán đã được ghi chép và lưu trữ đầy đủ, phản ánh kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Tổng công ty.

- Các kết quả kiểm kê kho, tài sản, quỹ tiền mặt trong năm luôn đảm bảo thống nhất giữa sổ sách và thực tế.

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán và xác nhận tính trung thực, hợp lý, không có yếu tố ngoại trừ.

- Các số liệu trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị đúng với báo cáo tài chính.

III. Tình hình hoạt động của HĐQT và Ban điều hành:

1. Về hoạt động của HĐQT:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 11 phiên.
- Các cuộc họp tập trung vào việc định hướng phát triển Tổng công ty và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2016. Đồng thời HĐQT cũng đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban giám đốc trong thời gian tới.
- HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.
- HĐQT đã yêu cầu Tổng giám đốc tập trung lãnh đạo và chỉ đạo: công tác chất lượng và tiến độ giao hàng; đánh giá, phân tích dự báo tình hình SXKD theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của Tổng công ty-
- Nội dung các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT đã thể hiện sự am hiểu kinh doanh của HĐQT trong việc xây dựng tầm nhìn và chiến lược phát triển Tổng công ty cả về dài hạn và ngắn hạn.

2. Về công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc:

- Hoạt động của Tổng giám đốc dựa trên các quy định của Nhà nước, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy chế của Tổng công ty và Nghị quyết Hội đồng quản trị đảm bảo tính công khai trong quản lý, điều hành .
- Sự hỗ trợ và giám sát hoạt động của HĐQT đối với cơ quan điều hành thể hiện qua việc Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, đề xuất các giải pháp để triển khai các kế hoạch của HĐQT;
- Các quy chế được sửa đổi và áp dụng triệt để trong mọi hoạt động.
- Việc đào tạo tay nghề cho người lao động kết hợp với việc tiến hành triển khai áp dụng phần mềm quản lý, thao tác tiên tiến, loại bỏ thao tác thừa được coi trọng và đã mang lại hiệu quả cao trong sản xuất cũng như quản lý.
- Công tác tài chính kế toán và thống kê được thực hiện theo quy định của Nhà nước, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động SXKD.
- Những giải pháp chủ yếu cơ quan điều hành đã thực hiện trong năm 2016: (Theo báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của Tổng công ty).

3. Sự tuân thủ pháp luật và hoạt động kiểm soát nội bộ :

- Tổng công ty đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật: Gồm luật doanh nghiệp, các luật thuế, luật kế toán, kiểm toán, các quy định pháp luật khác. Không có các biểu hiện có ý vi phạm các quy định của Nhà nước .
- Việc thực hiện công tác đánh giá nội bộ của Tổng công ty được tiến hành đều đặn và thường xuyên.

- Công ty kiểm toán độc lập hàng năm đều đánh giá: Báo cáo tài chính của Tổng công đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty .

Đánh giá về tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động tài chính, Ban Kiểm soát kết luận: Việc thực hiện chế độ tài chính của Tổng công ty đã đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng trong các nghiệp vụ phát sinh, phù hợp với các quy định của luật pháp, việc thực hiện ghi chép, theo dõi, thu thập chứng từ của công tác kế toán đầy đủ, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp .

IV. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2016:

Trong năm, BKS đã thực hiện các hoạt động sau:

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt và giám sát việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình quản trị và điều hành hoạt động TCT, báo cáo kết quả giám sát và đưa ra các khuyến nghị có liên quan đến hoạt động của TCT.

- Xem xét việc báo cáo và công bố thông tin của HĐQT và cơ quan điều hành, báo cáo sơ kết hoạt động hàng tháng, quý của Tổng giám đốc. Thẩm định và thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trên báo cáo tài chính, xem xét các báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về các báo cáo tài chính của TCT.

* **Đánh giá chung:** BKS có 03 thành viên làm việc kiêm nhiệm, song được sự hợp tác, tạo điều kiện của HĐQT, Cơ quan điều hành và những cố gắng của các thành viên trong quá trình làm việc đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ một cách khách quan, chân thực và tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ TCT, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao, đáp ứng yêu cầu của các cổ đông.

V. Những khuyến nghị của Ban Kiểm soát:

1. Năm 2017, Tổng công ty đã đầu tư hệ thống phần mềm quản trị đề nghị trong năm 2017-2018 phải thực hiện hoàn tất.

2. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sự phát triển của Tổng công ty.

VI. Kế hoạch hoạt động năm 2017:

- Thực hiện thẩm định báo cáo năm 2016 của TCT, lập và trình Báo cáo của BKS tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, tình hình triển khai kế hoạch SXKD trong năm.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, cơ quan điều hành và các cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành TCT.
- Thẩm định các báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT, báo cáo tài chính năm 2017.
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của HĐQT, cổ đông theo khoản 4 Điều 19 – Điều lệ Tổng công ty.
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ TCT, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2016 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của các quý vị đại biểu nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nguyễn Thị Thu Hà

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Năm 2016 là năm ngành Dệt May đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhất trong vòng 10 năm gần đây. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, Châu Âu chịu ảnh hưởng xấu bởi sự kiện Brexit là một trong những nguyên nhân chính làm cho sức tiêu thụ hàng Dệt May giảm. Các nước xuất khẩu dệt may lớn như Trung Quốc, Bangladesh, Myanmar, Ấn Độ... có ưu thế hơn Việt Nam về thuế suất, lương tối thiểu gây ra sự thiếu hụt đơn hàng, giảm giá gia công. Tại thị trường nội địa, ưu thế và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp FDI và các thương hiệu thời trang nước ngoài là thách thức lớn cho doanh nghiệp trong nước. Bên cạnh đó, sự thay đổi về chính sách của Nhà nước và việc tăng giá các chi phí đầu vào đã làm giảm hiệu quả SXKD và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trước tình hình trên, ngay từ đầu năm HĐQT đã có những chiến lược đúng đắn, đề ra nhiều giải pháp, tận dụng mọi cơ hội để phát triển, hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD được giao.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo đánh giá kết quả hoạt động điều hành của HĐQT năm 2016 như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ VÀ THỰC THI TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT:

1. Công tác nhân sự:

Năm 2016, HĐQT của Tổng công ty có 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên. HĐQT có 03 thành viên trực tiếp tham gia vào công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, nắm giữ các chức vụ: 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2016, thực hiện quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, HĐQT Tổng công ty đã tiến hành 11 phiên họp HĐQT. Các cuộc họp đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2016, 2017... Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty.

- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ, việc chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đều nắm chắc lĩnh vực chuyên môn và nội dung công việc được phân công và luôn đóng góp tích cực các ý kiến, giải pháp trong cuộc họp trên nguyên tắc phát triển doanh nghiệp bền vững, bảo vệ quyền lợi cho cổ đông và người lao động.

- Trong các phiên họp HĐQT đều có sự tham dự của thành viên ban kiểm soát, các quyết định thông qua tại phiên họp đều nhận được sự nhất trí 100% của các thành viên HĐQT dự họp và được Ban điều hành triển khai thực hiện với hiệu quả cao vì quyền lợi của cổ đông và người lao động trong Tổng công ty.

- Quyết định các mô hình tổ chức phù hợp với yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư, mở rộng năng lực sản xuất kinh doanh. Năm 2016 tổng mức đầu tư thực hiện 217,16 tỷ đồng, đạt 91,09% kế hoạch (238,38 tỷ đồng), tăng 56,51% so với cùng kỳ 2015 (138,75 tỷ đồng). Cụ thể:

+ Đầu tư máy móc thiết bị thường xuyên theo kế hoạch năm 2015 tiếp tục chuyển sang thực hiện trong năm 2016 là: 22,67 tỷ đồng.

+ Đầu tư máy móc thiết bị thường xuyên, thiết bị quản lý, phần mềm máy tính năm 2016: 45,69 tỷ đồng

+ Đầu tư dự án Veston Hưng Hà (giai đoạn 2): 128,16 tỷ đồng, trong đó:

Xây lắp: 32,98 tỷ đồng

Máy móc thiết bị: 94,32 tỷ đồng

Chi phí khác: 0,85 tỷ đồng

+ Dự án ký túc xá Sinh viên: 3,36 tỷ đồng

+ Đầu tư 1 dây chuyền Veston sản xuất hàng ODM tại trụ sở chính: 1,41 tỷ đồng

+ Xây dựng nhà kho Tổng công ty năm 2015 chuyển sang: 1,48 tỷ đồng

+ Đầu tư, sửa chữa cải tạo khác: 14,39 tỷ đồng

Việc thực hiện công tác đầu tư đạt 91,09% so với kế hoạch là do một số hạng mục đầu tư được chuyển sang thực hiện trong năm 2017.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016:

1. HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016:

Thực hiện phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2016 với kết quả đáng khích lệ:

- Tổng doanh thu đạt 2.943,88 tỷ đồng, tăng 3,29% so với kế hoạch và tăng 7,42% so với năm 2015.

- Lợi nhuận đạt 61,55 tỷ đồng, tăng 2,58% so với kế hoạch và tăng 3,51% so với năm 2015.

Với các kết quả này, Tổng công ty đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, Tổng công ty May 10 đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Kết quả này đã khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, phù hợp của các giải pháp đã được HĐQT và Ban điều hành triển khai thực hiện, đồng thời thể hiện sự cố gắng, đồng lòng, quyết tâm cao của toàn thể người lao động.

2. HĐQT đã chỉ đạo trích lập các Quỹ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và thực hiện cho trả cổ tức năm 2015 cho các cổ đông ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên 2016 và đã hoàn thành trong tháng 06/2016 với tỷ lệ 20% trên mệnh giá cổ phiếu (10.000 đồng/cổ phiếu).

3. HĐQT đã chỉ đạo triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

4. HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty May 10 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

5. HĐQT đang tiếp tục chỉ đạo việc đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch Upcom theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

6. HĐQT đã thực hiện rà soát, sửa đổi, ban hành Điều lệ Tổng công ty May 10 sửa đổi, bổ sung ngày 05/5/2016 trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 phê duyệt.

III. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2017

1. Mục tiêu và giải pháp.

- Phát triển Tổng công ty May 10 trở thành một Tổng công ty hàng đầu của Ngành Dệt May Việt Nam, trong đó sản xuất và kinh doanh hàng may mặc thời trang là ngành nghề cốt lõi.

- Quy hoạch phát triển trụ sở chính của May 10 thành khu vực sản xuất công nghệ cao, trung tâm thời trang, trung tâm thương mại, dịch vụ, đào tạo và các dịch vụ phục vụ dân sinh... Tiếp tục phát triển May 10 trở thành thương hiệu có uy tín lớn trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Phát triển nguồn nhân lực May 10 mạnh cả về năng lực, trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh; nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần; xây dựng môi trường ngày càng xanh-sạch-đẹp; đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng và xã hội.

- Dự báo tình hình thị trường tiếp tục có nhiều khó khăn hơn năm 2016, HĐQT xây dựng kế hoạch như sau: tổng doanh thu năm 2017 là 3.000 tỷ đồng; Lợi nhuận ước đạt 62,5 tỷ đồng; Tỷ lệ cổ tức dự kiến 15%.

- Tập trung nghiên cứu để áp dụng thành tựu Cách mạng công nghệ lần thứ tư vào công tác quản lý và mở rộng thị trường của doanh nghiệp.

- Công tác đầu tư xây dựng: Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, tập trung đầu tư các dự án trọng điểm, có tính khả thi cao nâng cao hiệu suất của hoạt động đầu tư. Tiếp tục đầu tư chiều sâu trang thiết bị và công nghệ tiên tiến, hiện đại, quyết liệt áp dụng công nghệ Lean nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

- Tổng giá trị đầu tư theo kế hoạch trong năm 2017 dự kiến là 281,143 tỷ đồng.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2017:

- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ/đột xuất theo Điều lệ để triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Điều lệ Tổng công ty.

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Tiếp tục đưa ra các mục tiêu, chiến lược và giải pháp cho mọi hoạt động năm 2017 và các năm tiếp theo.

- Chỉ đạo và giám sát cơ quan điều hành, triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Tổng công ty, quyết định đầu tư dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

IV. HĐQT ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ SAU:

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016; phương hướng nhiệm vụ năm 2017;

2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016;

3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016;

4. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán;

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

- Mức thù lao, mức thưởng, kinh phí ngoại giao cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

- Mức thưởng, kinh phí ngoại giao cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

5. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP 2017).

6. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP (do thay đổi vốn điều lệ sau khi hoàn tất thủ tục phát hành cổ phiếu).

7. Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là một số định hướng chiến lược của HĐQT Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Vũ Đức Giang

PHIẾU THAM GIA Ý KIẾN

Kính gửi: Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Tổng Công ty May 10 – CTCP

Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền:

Mã số cổ đông:..... Điện thoại/liên hệ:

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

Nội dung:.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cổ đông ký và ghi rõ họ tên

Lưu ý: Quý cổ đông dự Đại hội có những ý kiến tham gia vui lòng viết vào phiếu này và gửi lại cho Ban thư ký tổng hợp, trình Chủ tọa Đại hội.

PHIẾU THAM GIA Ý KIẾN

Kính gửi: Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Tổng Công ty May 10 – CTCP

Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền:

Mã số cổ đông:..... Điện thoại/liên hệ:

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

Nội dung:.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cổ đông ký và ghi rõ họ tên

Lưu ý: Quý cổ đông dự Đại hội có những ý kiến tham gia vui lòng viết vào phiếu này và gửi lại cho Ban thư ký tổng hợp, trình Chủ tọa Đại hội.